

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HS-PT
Ngày 13 – 3 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Trần Anh V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Anh V, sinh ngày 20/01/1984 tại tỉnh Quảng Ngãi; số căn cước công dân: 051084006355; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L, sinh năm 1956 và bà Phan Thị T, sinh năm 1957; bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, Trần Anh V (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H1-469.87 chở chị Nguyễn Thị Phương D đi đến quán nhậu ven hồ tại thôn D, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn D, xã I, tỉnh Gia Lai) để ăn nhậu. Tại đây, V và chị D có uống bia cùng với bạn.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong, V điều khiển xe mô tô trên chỗ chỉ D đi từ quán nhậu để về nhà. V điều khiển xe chỗ chỉ D đi trên đường liên thôn theo hướng thôn D về Ủy ban nhân dân xã I. Lúc này, trời đã chập choạng tối nhưng V điều khiển xe đi nhanh với tốc độ khoảng 70 đến 80km/h và điều khiển xe đi sang phần đường ngược chiều. Đang đi V phát hiện phía trước có một xe đạp điện (nhãn hiệu Uniqi, công suất 240W) do cháu Nguyễn Thị Phương T1 điều khiển chở em gái Nguyễn Đàm Thanh X theo hướng ngược lại. Khi thấy xe phía trước, V đánh lái qua bên phải, mục đích để né tránh nhưng do V điều khiển xe đi với tốc độ nhanh và khoảng cách xe quá gần, V không xử lý kịp nên đã tông vào xe đạp điện của cháu T1, làm xe của V trượt ngã từ phần đường bên trái qua phần đường bên phải, xe đạp điện của cháu T1 ngã đổ ở lề đường. Sau tai nạn, V và chị D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H, tỉnh Gia Lai. Các cháu T1 và X bị thương, được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G. Xe mô tô và xe đạp điện hư hỏng.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của V ngày 01/01/2025, kết quả định lượng cồn trong máu là 127.9mg/dl.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Gia Lai (cũ) kết luận: Một số bộ phận hư hỏng xe đạp điện thời điểm ngày 29/12/2024 trị giá 1.938.000 đồng.

Tại các Kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/KLTTCT-TTPY ngày 15/4/2025, 109/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2025 và 105/KLTTCT-TTPY ngày 14/4/2025, Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của các cháu X, T1 và chị D tại thời điểm giám định là: Xuân - 69%, T1 - 58%, D - 35%.

Trần Anh V đã bồi thường cho các cháu T1 và X được 15.000.000 đồng; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T2 (cha ruột của các cháu T1 và X) đã thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thêm cho các cháu T1 và X chi phí điều trị, tiền xe đi lại, tổn thất tinh thần, chi phí sửa xe đạp điện với tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Chị D đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 28/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai đã căn cứ các điểm a, b, e khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh V 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2025, bị cáo Trần Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa, bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố

tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/12/2024, sau khi nhậu xong, Trần Anh V (không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H1-469.87 chở chị Nguyễn Thị Phương D đi từ quán nhậu về nhà. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn D, xã I, tỉnh Gia Lai, V điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển và tông vào xe đạp điện do cháu Nguyễn Thị Phương T1 điều khiển chở em gái Nguyễn Đàm Thanh X ngồi phía sau đang đi theo hướng ngược lại.

Hậu quả, chị D và các cháu T1, X bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 162% (trong đó, X - 69%, T1 - 58% và D - 35%), 02 phương tiện giao thông bị hư hỏng. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do V điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia đi với tốc độ nhanh, thiếu chú ý quan sát và đi không đúng phần đường quy định.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Trần Anh V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với các tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định”, “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định ...” và “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 120% đến 200%” theo các điểm a, b, e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Anh V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm nhằm phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại (các cháu T1 và X) và các bị hại cũng đã có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V 04 năm tù là phù hợp, có tính chất răn đe và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay, tình trạng vi phạm giao thông do sử dụng rượu bia ngày càng tăng, trở thành một trong những nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Anh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo Trần Anh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các điểm a, b, e khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 28/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Xử phạt bị cáo Trần Anh V 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Anh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 8 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia